

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/QĐST - HNGĐ

T, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1971.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Gia H, sinh ngày 22/01/2017.

Đều trú tại: Phố N, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Anh Lê Văn S và chị Trần Thị O là bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị O và anh Lê Văn S.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị O và anh Lê Văn S đều nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị O, anh S đều xác định vợ chồng có 03 con chung là các cháu Lê Ngọc A, sinh năm 2002, cháu Lê Việt H1, sinh ngày 18/7/2005 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 22/01/2017. Hiện nay hai cháu A và H1 đã lớn nên anh chị đều không yêu cầu giải quyết. Cháu H hiện đang ở với chị O. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị O tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H kể từ tháng 01/2024 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị O.

Anh S được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh, chị đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị O tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000524 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại chị O số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
 - VKSND huyện Tiên Lữ;
 - Chi cục THADS huyện T;
 - UBND xã D
- Giấy CNKH số 43 ngày 26/11/2001;*
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N